

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày 04-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nay Lu Vinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Trung Hiếu.

Ông Nguyễn Đình Thi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đình Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Niên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 100/TB-TA ngày 18 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Ngọc Tuấn V (Tên gọi khác: **Đỗ**), sinh ngày 22 tháng 5 năm 1994 tại G; Nơi cư trú: Thôn Lũh Ngó, xã Ia Hnú, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc Cảnh (Đã chết) và bà Trần Thị Thu Thảo, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là chị Đỗ Thị Mỹ Hồng, sinh năm 1998 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 33 ngày 29/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo, hình phạt còn phải chấp hành là 22 tháng 07 ngày, thời gian thử thách là 44 tháng 14 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2013) về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Hiện đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Tiền sự: 04 tiền sự (Ngày 10/10/2014, bị Công an huyện C, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh nhau. Ngày 17/11/2015, bị Công an huyện C, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền

3.500.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Ngày 28/11/2016, bị Công an huyện C, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi Dùng dao gây thương tích cho người khác. Ngày 22/10/2018, bị Công an huyện C, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau. Hiện bị cáo đều chưa chấp hành nộp phạt các số tiền nêu trên.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Đức T(Tên gọi khác: Tý), sinh ngày 25 tháng 7 năm 1996 tại G; Nơi cư trú: Thôn Phú Quang, xã Ia Hnú, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Tuyển, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1972; có vợ là chị Hà Thị Lệ Thắm, sinh năm 1995 và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 25/12/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V*: Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G; địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Đỗ Thị Mỹ Hồng, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Lũh Ngó, xã Ia Hnú, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Anh Đoàn Ngọc Tuấn (Tên gọi khác: Đen), sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Lũh Ngó, xã Ia Hnú, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Định, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tao Ôr, xã Ia Ròng, huyện C, tỉnh G. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Bùi Văn Khánh, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Tao Klăh, xã Ia Ròng, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

4. Anh Đỗ Minh Hiếu, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Ia Sâm, xã Ia Ròng, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 25/12/2022, Đoàn Ngọc Tuấn V(Tên gọi khác: Đỏ) một mình đi đến khu vực đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tổ dân phố 4, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G mua ma túy đá của một người phụ nữ (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 200.000 đồng để về sử dụng (V khai đã mua ma túy của người này để sử dụng được khoảng 07 lần). V cầm số ma túy trên về nhà ở của mình thuộc thôn Lũh Ngó, xã Ia Hnú, huyện C, tỉnh G và cất giấu để

sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên V đã lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy ra để sử dụng ma túy tại phòng ngủ của nhà mình. Lúc này, Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: Tý) sau khi làm xong công trình phụ phía sau cho gia đình V thì đi lên nhà để tìm V. Khi thấy V đang trong phòng ngủ thì Th đi vào bên trong nói chuyện, đồng thời thấy V đang sử dụng trái phép chất ma túy thì Th đã cùng sử dụng ma túy với V. Thấy Th sử dụng ma túy của mình thì V đồng ý mà không phản đối. V và Th sử dụng ma túy cùng nhau được khoảng 30 phút thì dừng lại. Sau khi sử dụng ma túy xong, vì sợ vợ phát hiện nên V đã đưa cho Th 02 gói ma túy nhờ Th cất giữ giúp thì Th đồng ý và cất giấu 02 gói ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81S1-002.04 (nhãn hiệu Yasuta, màu sơn nâu) đi về nhà mình ở thôn Phú Quang, xã Ia Hnú, huyện C, tỉnh G.

Sau đó, Đoàn Ngọc Tuấn V được Nguyễn Văn Định và Đoàn Ngọc Tuấn (Tên gọi khác: Đen) rủ đi nhậu nên V đã một mình đi tới đất rẫy nơi mà Định và Tuấn đang canh tác trái mướp đắng tại thôn Tao Ôr, xã Ia Rong, huyện C (Đây là đất của bà Nguyễn Thị Tuyết Hằng, sinh năm 1975, trú tại thôn Bê Tel, xã Ia Rong, huyện C, là mẹ ruột của Nguyễn Văn Định). Khi đến nơi thì V cùng với Định và Tuấn ngồi uống rượu với nhau tại mảnh đất của người dân cách mép hàng rào rẫy nơi mà Định và Tuấn trồng trái mướp đắng khoảng 19m, vì buổi chiều cùng ngày Định và Tuấn đã phun thuốc trừ sâu cho cây nên khu vực đang canh tác trái mướp đắng nặng mùi thuốc trừ sâu, không thể ngồi được. Các đối tượng cùng nhau ăn nhậu và canh trộm tại đây. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, vì cần ma túy để sử dụng nên V đã gọi điện thoại cho Th nhờ Th mang số ma túy trên ra khu vực cầu Ia Rong thuộc địa phận thôn Tao Klăh, xã Ia Rong, huyện C để đưa cho V, rồi V nhờ Định điều khiển xe mô tô ra đón Th vào trong rẫy cùng nhậu chung. Khi Định ra đến khu vực cầu Ia Rong để đón Th, lúc này, Th đưa 02 gói ma túy trên cho Định nhưng Định không nhận và đã trả lại cho Th rồi Định rủ Th cùng đi vào rẫy nhậu chung. Sau đó, Định điều khiển xe mô tô đi trước, còn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81S1-002.04 đi theo sau. Khi đi đến khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn Tao Klăh, xã Ia Rong thì Th gặp lực lượng Công an xã Ia Rong đang tuần tra kiểm soát phát hiện bắt quả tang khi Th đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi treo trên xe mô tô biển kiểm soát 81S1-002.04 do Th điều khiển có 01 bao thuốc lá “EAGLE”, mặt ngoài vỏ bao thuốc có 02 gói nilon đựng chất màu trắng, dạng tinh thể (Th khai là ma túy đá); đồng thời Công an còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu trắng-đen đã qua sử dụng cùng chiếc xe mô tô trên. Công an xã Ia Rong đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện C tiến hành niêm phong đối với đồ vật thu giữ theo quy định của pháp luật.

Trong lúc chờ Th, vì bản thân muốn sử dụng ma túy, nên V lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy mang theo trước đó ra để sử dụng. Khi thấy V sử dụng ma túy thì Đoàn Ngọc Tuấn và Nguyễn Văn Định cũng tự sử dụng ma túy với V tại đây. Khi Tuấn và Định sử dụng ma túy thì V đồng ý mà không phản đối hay can ngăn gì. Sau khi sử dụng ma túy xong thì V một mình đi về nhà.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi của mình và nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang là của Đoàn Ngọc Tuấn V. Ngay sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức T và Đoàn Ngọc Tuấn V, quá trình khám xét chỗ ở của V và Th đều không phát hiện thêm được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Tại Cơ quan Công an, Đoàn Ngọc Tuấn V đã khai nhận hành vi của mình. Kết quả xét nghiệm V, Th, Tuấn và Định đều dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 45 ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong hộp giấy niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,1971 gam.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Diễn biến tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V từ 20 tháng đến 22 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 09 năm 02 tháng đến 09 năm 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 19 tháng đến 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang là ngày 25/12/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1134 gam chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu trắng-đen.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V là đối

tượng thuộc hộ nghèo, có đơn nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn Vthống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng, thể hiện đúng diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện và không oan, sai.

[3] Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 25/12/2022, bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn Vđã mua ma túy từ một người phụ nữ (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G và cất giữ tại nhà để sử dụng cho bản thân. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo V đã cùng bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo V. Sau khi sử dụng ma túy xong thì bị cáo V đã nhờ bị cáo Th giúp cất giữ 02 gói ma túy còn lại và được bị cáo Th đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Th đã điều khiển xe mô tô mang theo số ma túy trên đến đưa cho bị cáo V để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Kết quả giám định 02 gói ma túy bị cáo Th mang theo là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,1971 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V và Nguyễn Đức T thuộc trường hợp đồng phạm, có tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự chuẩn bị, phân công vai trò để thực hiện tội phạm từ trước. Bị cáo V là người mua ma túy, cất giữ để sử dụng còn bị cáo Th là đồng phạm giúp sức cho bị cáo V trong việc tàng trữ trái phép số ma túy còn lại sau khi sử dụng tại nhà bị cáo V vào chiều ngày 25/12/2022.

[5] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo V: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, trong lúc bị cáo V đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của gia đình thì bị cáo Nguyễn Đức Tã gặp bị cáo V để nói chuyện, sau đó được bị cáo V đồng ý cho bị cáo Th cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo V tiếp tục sử dụng ma túy cùng Đoàn Ngọc Tuấn và Nguyễn Văn Định tại thửa đất nằm gần rẫy Tuấn và Định đang canh tác. Cả hai lần sử dụng ma túy này, bị cáo V đều là người cung cấp ma túy và chuẩn bị dụng cụ để bản thân và những người khác cùng sử dụng ma túy. Bị cáo V đồng ý và không phản đối hoặc ngăn cản việc bị cáo Th, Tuấn và Định cùng sử dụng ma túy do bị cáo cung cấp, chuẩn bị. Như vậy, hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn và Nguyễn Đức Tã nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các loại tội phạm khác. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo ý thức được tác hại, hậu quả xấu của ma túy và việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo hiệu quả giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V có nhân thân xấu, đã từng phạm tội và được xóa án tích, có 04 tiền sự chưa chấp hành xong nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo là đối tượng hộ nghèo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Th, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1134 gam chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu trắng-đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Tã công cụ bị cáo đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị nhất định nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81S1-002.04 (nhãn hiệu Yasuta, màu sơn nâu), quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của vợ chồng bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn và chị Đỗ Thị Mỹ Hồng, vào ngày 25/12/2022, khi chị Hồng cho bị cáo Th mượn xe thì chị Hồng không biết việc bị cáo Th sử

dụng xe để mang số ma túy cất giữ giúp đến cho V, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã giao trả chiếc xe mô tô trên cho chị Hồng là đúng quy định pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo V là đối tượng cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người phụ nữ mà bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn Vkhai là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, xác minh hiện vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với việc bị cáo Nguyễn Đức Tũ sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V vào ngày 25/12/2022 tại nhà của bị cáo V thì bị cáo Th không tham gia vào việc bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy của các đối tượng là bột phát nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo V không trao đổi, bàn bạc trước với bị cáo Th và bị cáo Th cũng không biết việc bị cáo V sẽ sử dụng ma túy từ trước. Bị cáo Th cũng không biết việc bị cáo V sẽ sử dụng ma túy tại địa điểm nhậu cùng với Nguyễn Văn Định và Đoàn Ngọc Tuấn. Do đó, hành vi của bị cáo Th không cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Th bằng hình thức “Phạt tiền 1.500.000 đồng” về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Văn Định và Đoàn Ngọc Tuấn: Vào ngày 25/12/2022, Định và Tuấn là những người đã cùng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V. Quá trình điều tra xác định địa điểm nơi bị cáo V cùng Định và Tuấn sử dụng trái phép chất ma túy không thuộc thửa đất mà Định và Tuấn đang canh tác trái mướp đắng. Nơi các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy không thuộc quyền quản lý, sử dụng và sở hữu của Định và Tuấn. Việc sử dụng ma túy của các đối tượng là bột phát, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo V không trao đổi, bàn bạc trước với Định và Tuấn về việc sử dụng ma túy, Định và Tuấn cũng không biết trước việc V mang theo ma túy để sử dụng trong lúc nhậu cùng nhau. Hành vi của Định và Tuấn không tham gia vào việc bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/12/2022 nên không cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 và Điều 256 Bộ luật Hình sự. Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Định và Đoàn Ngọc Tuấn bằng hình thức phạt tiền mỗi đối tượng 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

[13] Đối với thửa đất nơi bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V, Nguyễn Văn Định và Đoàn Ngọc Tuấn cùng nhau nhậu và sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày

25/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra, xác minh để xác định thửa đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng của ai. Kết quả xác định người hiện đang canh tác tại thửa đất trên là anh Đỗ Trung Hòa (sinh năm 1982, trú tại thôn Tao Kó, xã Ia Rong, huyện C). Qua làm việc, anh Hòa trình bày mảnh đất này được anh mượn từ một người bạn có tên là Hoàng Tấn Tài (sinh năm 1974, trú tại thôn Ia Sâm, xã Ia Rong, huyện C) từ khoảng tháng 7/2023. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã xác minh tình trạng cư trú của anh Hoàng Tấn Tài nhưng hiện nay anh Tài đã rời khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì và thời điểm trở về. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V thuộc đối tượng hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận miễn tiền án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V (Tên gọi khác: Đỗ) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: Tý) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V (Tên gọi khác: Đỗ) 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V (Tên gọi khác: Đỗ) 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V (Tên gọi khác: Đỗ) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/12/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: Tý) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng 09 (Chín) ngày tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 25/12/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Hình sự tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: Tý) nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng

hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1134 (Không phải một nghìn một trăm ba mươi bốn) gam chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu trắng-đen đã qua sử dụng.

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: Tý) nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Ngọc Tuấn V (Tên gọi khác: Đỏ).

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/7/2024), các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bào chữa;
- VKSND huyện C;
- CQĐT Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- NTG Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- TAND tỉnh G;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nay Lu Vinh